

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 09-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông: Hoàng Quốc Thái

2. Ông: Bùi Văn Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên .

Ngày 09/8/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 04/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 50/2019/QĐXXST-HS ngày 23/7/2019 đối với bị cáo:

Bùi Thanh H, sinh ngày 30/8/1997 tại Bình Phước; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: số nhà 205, Tổ 4, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn M, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: Nguyễn Đức L**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Thôi Thị Hoàng O**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 205, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2018 Bùi Thanh H vào nhà ông Nguyễn Đức L là ông ngoại của H. Trong lúc không có ai ở nhà, H đi vào phòng ngủ của ông L lấy chìa khóa tủ của ông L mở cửa tủ lấy số tiền 40.500.000đ và một nhẫn vàng sau đó đem số tiền đến nhà chị Thôi Thị Hoàng O ở thị xã B gửi số tiền 40.000.000đ vừa mới lấy trộm của ông L cho chị O và nói dối là tiền của người ta nhờ chị O giữ hộ cho H.

Trong lúc H vào nhà ông L, do bà L là mẹ ruột của H thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã vào nhà ông L kiểm tra, sau khi phát hiện tủ để tiền trong nhà ông L có dấu hiệu khác thường nên bà L đã báo cho ông L biết kiểm tra xác định ông L bị mất tiền và vàng, ông L đã trình báo Công an thị trấn T, huyện H.

Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu hồi số tiền mà bị cáo trộm và trả lại cho bị hại. Đối với số nhẫn vàng bị cáo đã giao trả cho ông L ngay sau khi phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận nhẫn vàng của ông L có giá trị 7.000.000đ

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSHQ ngày 03/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2018, do thiếu nợ không có tiền trả, bị cáo lợi dụng mối quan hệ trong gia đình đã đến nhà ông L, trong khi không có ai ở nhà bị cáo đã lấy chìa khóa mở tủ trong phòng ngủ của ông L lấy tài sản có tổng giá trị là 47.500.000đ

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội trộm tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 137 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại có thể nói bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc bởi lẽ hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bản thân người bị hại chính là ông ngoại của bị cáo cũng đã có đơn xin bãi nại đối với bị cáo, bản thân bị cáo cũng là người đã thực hiện xong

nghĩa vụ quân sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có khả năng tự sửa chữa lỗi lầm đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, giao về địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong trong quá trình điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 09 (chín) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Bùi Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA H;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hồng

Hoàng Quốc Thái

Lê Thành Liêm